

Bản án số: 879/2024/HS-PT
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An;

Ông Trần Văn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 618/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Danh D. Do có kháng cáo của bị cáo Danh D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Danh D, sinh năm 1986 tại Kiên Giang; Nơi ĐKTT: Tổ C, khu phố C, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Mua bán; con ông Danh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; em ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; vợ là Võ Thị T1 (Đã ly hôn); con ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/4/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên xử 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án số 56/HS-ST. Bị cáo chấp hành án hình phạt tù ngày 02/9/2006. Bị cáo chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự, bồi thường số tiền 4.992.000 đồng; chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023 cho đến nay. *(Có mặt)*

***Người bào chữa chỉ định:** Luật sư Giềng Sáu M1 – Đoàn Luật sư Thành phố H. *(Có mặt)*

- Người kháng cáo: Bị cáo Danh D.

(Những người tham gia tố tụng không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch phối hợp số 01/KH, ngày 27/3/2023 của Công an và Ban bảo vệ dân phố (BVDP) thị trấn T, huyện A, Kiên Giang về việc thực hiện tuần tra bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, buôn bán lấn chiếm tại khu vực chợ T5 trên địa bàn thị trấn; Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn T về việc thực hiện giải tỏa hành lang lộ giới và xử lý các trường hợp, mua bán lấn chiếm lòng, lề đường trên địa bàn thị trấn T và Kế hoạch số 19/KHCATT, ngày 14/4/2023 của Công an thị trấn T về việc thực hiện giải tỏa hành lang lộ giới và xử lý các trường hợp, mua bán lấn chiếm lòng, lề đường trên địa bàn thị trấn T năm 2023.

Vào khoảng 07 giờ, ngày 27/5/2023 tổ công tác gồm có: Tổ trưởng ông Nguyễn Văn P - Phó trưởng Công an thị trấn T, ông Danh P1 - Trưởng ban BVDP, ông Lê Văn H - Phó Trưởng ban BVDP, ông Cao Thế N - Thành viên Ban BVDP và ông Phạm Hoài Â - Thành viên Ban BVDP tiến hành tuần tra thực hiện giải tỏa hành lang lộ giới và xử lý các trường hợp, mua bán lấn chiếm lòng, lề đường trên tuyến Quốc lộ F thuộc thị trấn T, huyện A, Kiên Giang theo hướng từ Công an thị trấn về hướng thị trấn T. Khoảng 7 giờ 10 phút, khi tổ công tác đến khu vực chợ T6 khu phố B, thị trấn T phát hiện D sử dụng xe 3 gác để bán khóm, do xe của D dừng, đỗ vi phạm lấn chiếm lòng, lề đường nên tổ công tác đã nhắc nhở, lập biên bản yêu cầu ký tên vào biên bản nhưng D không những không chấp hành mà còn dùng những lời lẽ xúc phạm; lực lượng đã lập biên bản tạm giữ 01 cây cân đồng hồ, 01 cái loa cầm tay nhưng D vẫn không chấp hành ký biên bản. Tổ công tác tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thì lúc này D chạy về nhà lấy 02 cây dao (01 cây dao yếm, 01 cây dao tầm bực) cầm trên tay chạy ra đứng chờ Tổ công tác đến chém, thấy vậy ông Danh P2 (anh của D) kéo áo khoác D lại nhưng D đã xé áo khoác chạy đứng trước hẻm liền kề với cửa hàng Bách Hóa X để đợi tổ công tác đến. Xe ô tô tải (xe trật tự đô thị) Tổ công tác chạy trước do ông P1 điều khiển, ông N ngồi sau xe; ông P điều khiển xe mô tô một mình; ông Â chở ông H điều khiển xe mô tô theo phía sau, khi Tổ công tác đi ngang qua thì D dùng lời lẽ xúc phạm, cả hai xe Tổ công tác dừng lại, lúc này ngay lập tức D chạy lại phía sau, bên trái ông P, D dùng 02 tay, cầm 02 cây dao chém vào vùng đầu Phông, do đang đội nón bảo hiểm nên chỉ chém trúng vào vùng vành tai trái và cổ trái ông P. Ông N ngồi trên xe ô tô nhìn thấy vậy đi xuống can ngăn thì bị D dùng dao đuổi chém ông N, ông N bỏ chạy bị té ngã nằm dưới đất, Dương cầm 02 cây dao trên tay chém quyết liệt, liên tục nhiều nhất trúng vào người của ông N theo hướng từ trên xuống, ông N giật được 01 cây dao của D chống trả lại nhưng không gây ra thương tích gì cho D, còn lại 01 dao D sử dụng để tấn công tiếp nên ông N vừa chống trả vừa lùi lại nên bị té ngã lần nữa thì D tiếp tục dùng dao chém nhiều nhất vào người ông N. Thấy D dùng hung khí nguy hiểm tấn công ông N rất quyết liệt, ông N dùng chân đạp làm cây dao của D bị văng ra xa, ông P rút súng (vũ khí quân dụng) định không chế đối tượng nhưng súng bị kẹt đạn không nổ, D tiếp tục đến nhặt cây dao quay lại chém ông P, ông P dùng tay trái đỡ làm rớt cây dao, D liền chạy đi lấy 02 thanh

kim loại hình hộp dài khoảng 50cm tiếp tục đuổi đánh Tổ công tác, mọi người bỏ chạy hết. D nhìn thấy ông Á nên đã đuổi theo, ông Á bỏ chạy vào đường hẻm gần đó và chạy vào nhà của ông Kim T2 ở trong đường hẻm cách nơi xảy ra sự việc khoảng 50m trốn vào nhà vệ sinh khoá cửa lại. D đuổi theo dùng chân đạp cửa xông vào nhưng chưa bung, Dương bỏ lại 02 thanh sắt, lấy 02 cây dao cán vàng trong bếp nhà ông T2 quay sang tiếp tục đạp cửa nhiều cái làm bung cửa nhà vệ sinh, D lao vào tấn công, nhưng chân bị kẹt lại ở 02 thanh nhôm, ông Á gạt cửa qua lại để đỡ dao, Dương cầm dao đâm vào bả vai trái, ông Á buông cửa ra nắm lấy 01 cây dao, vật D xuống nhà, lúc này cây dao đã bị cong thành chữ L, Dương cầm dao tiếp tục quơ về phía ông Á, ông Á tiếp tục chụp bóp lưỡi dao để không gây thương tích cho mình, rồi bóp mạnh vào tay làm rơi dao, còn 01 cây dao bên tay phải ông Á dùng tay gỡ ra, sau đó không chế D áp giải ra ngoài. Lúc này D cũng bị 02 vết thương ở vùng ngực, nên cả ông P và ông N cũng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện A. Do thương tích nặng nên ông P, ông N và D được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K để tiếp tục điều trị.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) cây dao (loại dao tầm bực) bằng kim loại liền phần cán và phần lưỡi; có 01 bề lưỡi sắc bén, mũi bằng; phần cán dao dài 10cm; phần lưỡi dài 26cm, chỗ rộng nhất 7cm, đã được nhập kho vật chứng.

- 01 (một) cây dao (loại dao yếm) cán bằng gỗ dài 12,1cm; lưỡi bằng kim loại dài 26,5cm có 01 bề lưỡi sắc bén, mũi bầu, chỗ rộng nhất 7,2cm, đã được nhập kho vật chứng.

- 01 (một) cây dao loại dao Thái Lan cán vàng dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, có 01 bề lưỡi sắc bén, 01 mũi nhọn, chỗ rộng nhất 02cm, đã được nhập kho vật chứng.

- 01 (một) cây dao loại dao Thái Lan cán vàng dài 21,5cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại dài 11cm, có 01 bề lưỡi sắc bén, 01 mũi nhọn, chỗ rộng nhất 02cm, phần lưỡi bị bẻ cong tạo với cán thành chữ “L”, đã được nhập kho vật chứng.

- 01 (một) cây kéo dài 22cm, phần cán làm bằng kim loại dài 11,5cm, tổng 10,5cm bên ngoài có bọc nhựa màu đỏ; phần lưỡi bằng kim loại dài 10,5cm, bản lưỡi kéo chỗ rộng nhất 2,3cm, đã được nhập kho vật chứng.

- 02 (hai) đoạn kim loại hình hộp chữ nhật kích thước 2cm x 4cm dài 50cm, 02 đầu được cắt bằng, đã được nhập kho vật chứng.

- 01 (một) cái áo sơ mi sọc trắng - đen, đã được nhập kho vật chứng.

Tất cả đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh số 84/LNK-CSHS, ngày 22/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh K

- 01 (một) cửa nhôm kích thước 190cm x 73cm, khung bao làm bằng thanh nhôm hộp kích thước 3cm x 7cm; đồ cửa kích thước 3cm x 5cm; toàn bộ phần cửa được gắn tấm nhôm hộp (lamri) kích thước 0,8cm x 10,3cm màu trắng sữa không có nhãn hiệu. Đã trả cho chủ sở hữu là ông Kim T2.

- 01 (một) túi niêm phong số 2129990 có chữ ký Điều tra viên Dương Minh T3, Kỹ thuật hình sự Huỳnh Văn C, Cảnh sát khu vực Trần Khá T4, người chứng kiến Danh Tùng L, Nguyễn Văn N1 và đóng hình dấu tròn của Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện A. Công an huyện A đã có Công văn số 694/CAH-ĐTTH, ngày 13/7/2023 về việc đề nghị được nhận lại viên đạn mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã thu giữ để phục vụ việc kiểm đếm, giao nộp về trên theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giao trả lại cho Công an huyện A.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 487/KLTTCT-PY, ngày 03/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, kết luận giám định tỷ lệ thương tích đối với ông Nguyễn Văn P như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết thương vành tay trái gây đứt từ mặt trước ra mặt sau đã được phẫu thuật tái tạo vành tai, hiện sẹo co rúm nhẹ làm biến dạng vành tai.

+ Sẹo phần mềm vùng sau tai trái và cẳng tay trái.

- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh tổn thương xương.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn P tại thời điểm giám định là **14%** (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật sắc.

* Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 493/KLVGTT-PY ngày 04/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận vật gây thương cho ông Nguyễn Văn P như sau:

1. Các kết quả chính:

- 04 cây dao (đánh dấu số 1, 2, 4, 5) và cây kéo (đánh số 3) gửi giám định đều có cạnh lưỡi sắc.

- 02 đoạn kim loại (đánh dấu số 6, 7) gửi giám định đều là dạng vật tày có cạnh, bờ tù.

- Thương tích vùng vành tai trái, vùng sau tai trái và cẳng tay trái của Nguyễn Văn P do vật sắc gây nên; phù hợp với 04 cây dao (đánh dấu số 1, 2, 4, 5) và cây kéo (đánh số 3) gửi giám định nhưng không phù hợp với 02 đoạn kim loại (đánh số 6, 7) gửi giám định.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định, xác định:

- 04 cây dao (đánh dấu số 1, 2, 4, 5) và cây kéo (đánh số 3) gửi giám định đều có thể ở vành tai trái, vùng sau tai trái và cẳng tay trái của Nguyễn Văn P.

- 02 đoạn kim loại (đánh dấu số 6, 7) gửi giám định đều không thể gây ra được thương tích ở vùng vành tai trái, vùng sau tai trái và cẳng tay trái của Nguyễn Văn P.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 496/KLTTCT-PY, ngày 04/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, kết luận giám định tỷ lệ thương tích đối với ông Phạm Hoài Ân như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định: Sẹo phần mềm vùng vai trái (02 vết).
- Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh tổn thương xương.

2. Kết luận.

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Hoài Ân tại thời điểm giám định là **03%** (Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có góc; cạnh sắc.

* Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 497/KLVGTT-PY ngày 04/7/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận vật gây thương cho ông Phạm Hoài Ân như sau:

1. Các kết quả chính:

- 04 cây dao (đánh dấu số 1, 2, 4, 5) và cây kéo (đánh số 3) gửi giám định đều có cạnh lưỡi sắc.
- 02 đoạn kim loại (đánh dấu số 6, 7) gửi giám định đều là vật tày có cạnh, bờ tù.
- Thương tích vùng vai trái của Phạm Hoài Ân do vật có góc cạnh; sắc gây nên phù hợp với 04 cây dao (đánh dấu số 1, 2, 4, 5) và cây kéo (đánh số 3) gửi giám định; nhưng không phù hợp với 02 đoạn kim loại (đánh số 6, 7) gửi giám định.

2. Kết luận:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến, xác định:

- 04 cây dao (đánh dấu số 1, 2, 4, 5) và cây kéo (đánh số 3) gửi giám định đều có thể gây được thương tích ở vùng vai trái của Phạm Hoài Ân.
- 02 đoạn kim loại (đánh dấu số 6, 7) gửi giám định đều không thể gây ra được thương tích ở vùng vai trái của Phạm Hoài Ân.

* Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 614/KLTTCT-PY, ngày 10/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, kết luận giám định tỷ lệ thương tích đối với ông Cao Thế N như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:
 - + Vết thương vùng trán đỉnh (vết 2) gây nứt xương sọ vùng trán đỉnh.
 - + Vết thương cánh tay trái đứt gân cơ tam đầu, phạm 01 phần xương cánh tay đã được phẫu thuật khâu nối gân cơ. Hiện còn mẻ xương cánh tay trái.

+ Vết thương ngón II bàn tay trái (vết 1) đứt đứt gân và đứt gân gấp nông sâu ngón II đã được phẫu thuật khâu nối gân gấp, hiện cứng các khớp liên đốt ngón II.

+ Vết thương ngón III bàn tay trái (vết 2); đứt gân lìa mặt trước ngón III bàn tay trái; đứt nhánh động mạch ngón III, xuyên đỉnh giữ trục ngón III tay trái, khâu nối bao khớp, gân gấp. Hiện tại xương chưa liền, còn dính kết hợp xương, cứng các khớp liên đốt III.

+ Vết thương ngón III (vết 2) bàn tay phải gây đứt gân duỗi, gãy xương đốt giữa ngón III tay phải đã được phẫu thuật khâu nối gân, hiện các ngón tay vận động bình thường.

+ Sẹo phần mềm vùng trán đỉnh (vết 1), bàn tay phải (vết 1 và vết 3) và vùng đùi trái.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Nứt sọ vùng trán đỉnh.

+ Mẻ xương cánh tay trái.

+ Gãy xương đốt gần ngón III tay trái.

+ Gãy xương đốt giữa ngón III tay phải.

2. Kết luận.

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Cao Thế N tại thời điểm giám định là **41%** (Bốn mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

* Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 615/KLVGTT-PY ngày 10/8/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh K kết luận vật gây thương cho ông Cao Thế N như sau:

1. Các kết quả chính:

- 04 cây dao (đánh dấu số 1, 2, 4, 5) và cây kéo (đánh số 3) gửi giám định đều có cạnh lưỡi sắc.

- 02 đoạn kim loại (đánh dấu số 6, 7) gửi giám định đều là vật tày có cạnh, bờ tù.

- Thương tích vùng trán đỉnh, cánh tay trái, bàn tay trái, đùi trái và bàn tay phải của Cao Thế N có bờ mép sắc (do vật có cạnh sắc gây nên) phù hợp với 04 cây dao (đánh dấu số 1, 2, 4, 5) và cây kéo (đánh số 3) gửi giám định.

- Thương tích vùng trán đỉnh, cánh tay trái, bàn tay trái, đùi trái và bàn tay phải của Cao Thế N có bờ mép sắc (do vật sắc gây nên) không phù hợp với 02 đoạn kim loại (đánh số 6, 7) gửi giám định.

2. Kết luận.

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến, xác định:

- 04 cây dao (đánh dấu số 1, 2, 4, 5) và cây kéo (đánh số 3) gửi giám định đều có thể gây được thương tích ở vùng trán đỉnh, cánh tay trái, bàn tay trái, đùi trái và bàn tay phải của Cao Thế N.

- 02 đoạn kim loại (đánh số 6, 7) gửi giám định đều không thể gây ra được thương tích ở vùng trán đỉnh, cánh tay trái, bàn tay trái, đùi trái và bàn tay phải của Cao Thế N.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND tỉnh K có kết luận như sau:

01 (một) cửa nhôm kích thước 190cm x 73cm, khung bao làm bằng thanh nhôm hộp kích thước 3cm x 7cm; đồ cửa kích thước 3cm x 5cm; toàn bộ phần cửa được gắn tấm nhôm hộp (lamri) kích thước 0,8cm x 10,3cm màu trắng sữa không có nhãn hiệu. Được đưa vào sử dụng từ tháng 8/2021, giá trị sử dụng còn lại là 1.175.555 đồng.

* Kết luận giám định số 996/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng K, Công an tỉnh K kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi giám định.

- Trích xuất được 23 (hai mươi ba) tập tin hình ảnh có nội dung liên quan đến vụ việc trong video gửi giám định, chi tiết trong thư mục “Anh trích xuất” dung lượng 6.22MB trong đĩa DVD và bản phụ lục kèm theo.

* Phần dân sự: Ông Nguyễn Văn P, ông Phạm Hoài Á và ông Cao Thế N không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường.

- Ông Kim T2 yêu cầu người gây thiệt hại cửa nhôm nhà của ông phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 105/CT-VKSTKG-P2 ngày 05/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Dương, về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2024/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a, d, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Danh D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm a, d, n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh D 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù được tính, kể từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày 28/5/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 08/6/2024, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo còn mẹ già, con nhỏ và gia đình có công với cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội, nay bị cáo đã rất hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt để về nuôi con nhỏ, mẹ già. Bào chữa cho hành vi đã thực hiện, bị cáo cho rằng do bức xúc với thái độ làm việc của tổ công tác, nhiều lần cố tình nhắm tới bị cáo mà không xử lý những trường hợp tương tự, ngày xảy ra sự việc bị cáo đậu xe bán hàng không vi phạm vẫn bị thu giữ đồ đạc nên đã bức xúc tấn công lại những người đang làm nhiệm vụ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: các cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của tố tụng hình sự. Về nội dung vụ án: việc xét xử bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ do hành vi bị cáo đã thực hiện là đặc biệt nguy hiểm, hành vi có tính côn đồ, đối với nhiều người trong khi các bị hại đang thi hành công vụ; bị cáo còn phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng người khác và gây mất an ninh trật tự xã hội, các bị hại may mắn được chữa trị nên không tử vong. Do vậy, cần có thời gian dài cách ly bị cáo để cải tạo, giáo dục. Án sơ thẩm đã tuyên phạt là tương xứng. Xét kháng cáo của bị cáo không nêu tình tiết giảm nhẹ nào mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Người bào chữa của bị cáo xác định bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng với hành vi của bị cáo, đồng thời cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi của bị cáo là do bị ức chế với cách làm việc của các thành viên trong tổ công tác và sợ mất phương tiện kiếm sống nếu bị thu giữ; bản thân bị cáo là người Khmer, học vấn thấp nên có hạn chế về nhận thức nên cần có sự khoan hồng cho bị cáo. Đồng thời, quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh của bị cáo khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, quyền và nghĩa vụ của bị cáo cùng những người tham gia tố tụng khác được đảm bảo; các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, khách quan và đầy đủ để giải quyết toàn bộ các vấn đề của vụ án. Bị cáo đã được tự nguyện khai báo, không bị ép cung, nhục hình và xác định nghe, hiểu, nói được bằng tiếng Việt, không cần người phiên dịch.

[2] Về nội dung:

Căn cứ chứng cứ đã thu thập được, đủ cơ sở để kết luận: vào khoảng 07 giờ 10 phút sáng ngày 27/5/2023, Tổ công tác của Công an và Ban Bảo vệ dân phố thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang thực hiện tuần tra bảo đảm trật tự, an

toàn giao thông tại khu vực chợ T5 trên địa bàn thị trấn để xử lý các trường hợp mua bán lấn chiếm lòng, lề đường thì phát hiện Danh D sử dụng xe ba gác bán khóm đang có dấu hiệu dừng, đỗ lấn chiếm lòng, lề đường nên đã nhắc nhở, lập biên bản và yêu cầu D ký tên. Danh Dương không chấp hành còn có lời lẽ xúc phạm lực lượng nên bị lập biên bản và tạm giữ 01 cân đồng hồ, 01 chiếc loa cầm tay. Sau đó bị cáo đã bỏ về nhà lấy 02 cây dao để trở lại tấn công các thành viên Tổ công tác. Hậu quả ông Nguyễn Văn P – Phó trưởng công an thị trấn T bị Dương chém nhiều nhất gây thương tích ở vùng vành tai trái, sau tai trái và cẳng tay trái; ông Cao Thế N là thành viên Ban Bảo vệ dân phố bị D chém vào đầu gây thương tích vùng trán đỉnh (nứt xương sọ vùng trán đỉnh), mẻ xương cánh tay trái, gãy xương đốt gần ngón III tay trái, gãy xương đốt giữa ngón III tay phải, đùi trái; ông Phạm Hoài A là thành viên Ban Bảo vệ dân phố bị D chém gây thương tích vùng vai trái. Tỷ lệ thương tích qua giám định đối với ông P là 14%, ông N là 41% và ông A là 03%. Ngoài ra quá trình truy đuổi để chém ông A bị cáo còn làm hư hỏng cửa nhôm nhà ông Kim T2.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của 03 người bị hại do sử dụng hung khí nguy hiểm tác động quyết liệt vào các vùng hiểm yếu trên cơ thể của bị hại, việc bị hại may mắn được cứu chữa kịp thời nên không ai tử vong là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Án sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội đối với người đang thi hành công vụ, giết người thuộc trường hợp tử 02 người trở lên và tái phạm nguy hiểm (do bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích về hình phạt đối với tội Cố ý gây thương tích) theo các điểm a, d, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

Xét bị cáo thực hiện hành vi mang tính đặc biệt nguy hiểm, xuất phát từ ý thức pháp luật kém, xem thường tính mạng người khác, không có ý thức bồi thường khắc phục hậu quả. Án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án 18 năm tù là tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, nhận thấy án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng của hành vi và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và tuyên xử mức án phù hợp. Các lý do bị cáo nêu trong đơn kháng cáo, trình bày tại phiên tòa và ý kiến bào chữa của Luật sư không phải là những tình tiết mới có ý nghĩa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên án sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc Khmer là dân tộc thiểu số, đồng thời cư trú tại huyện A, tỉnh Kiên Giang là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a, d, n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Danh D phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm a, d, n, p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh D **18 (Mười tám)** năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/5/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo được miễn án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1);
- TAND tỉnh Kiên Giang (2);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Công an tỉnh Kiên Giang (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh Kiên Giang (2);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu VP(3), HS(2). 17b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ